UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH TƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 2083/KH-UBND	*Vĩnh Tường, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 08-CTr/TU, ngày 05/9/2025 của Tỉnh ủy Phú Thọ về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn xã Vĩnh Tường

Thực hiện Kế hoạch số 27-KH/ĐU, ngày 10/12/2025 của Đảng ủy Vĩnh Tường về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 05/9/2025 của Ban Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới *(viết tắt là Nghị quyết số 66NQ/TW)*. Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Tường xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, cụ thể như sau

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a, Quán triệt sâu sắc, nâng cao nhận thức và quyết tâm cao nhất, hành động quyết liệt để tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP trên địa bàn xã Vĩnh Tường.

b, Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của các cấp ủy Đảng trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP. Thông qua việc triển khai Nghị quyết, Chương trình hành động tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng và hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng, thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

c, Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của xã Vĩnh Tường và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

d, Cụ thể hóa các quan điểm, định hướng phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của địa phương bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

2. Yêu cầu

a, Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 66NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả, chất lượng.

b, Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP đồng bộ với triển khai thực hiện các văn bản của Bộ Chính trị, trọng tâm là: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Kết luận số 119-KL/TW, ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật; Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 05/9/2025 của Tỉnh uỷ, ... và các chương trình, kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ đảng ủy.

c, Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan trong việc trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về các công việc được giao; bảo đảm sự phân công, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thống nhất, đồng bộ, rõ ràng, hiệu quả.

d, Nâng cao tính chủ động, tính kịp thời trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Tăng cường kiểm soát quyền lực; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; không để xảy ra tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

Việc tổ chức thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của xã phải bảo đảm tính dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi, nghiêm minh, nhất quán; trở thành cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động thường xuyên, liên tục, thông suốt của cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy; đồng thời góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi nguồn lực, người dân, doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội; 100% văn bản quy phạm pháp luật cấp xã ban hành hằng năm được số hóa và tích hợp vào cơ sở dữ liệu pháp luật.

Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những "điểm nghẽn" do quy định pháp luật, phấn đấu hoàn thành mục tiêu phát triển "hai con số".

Năm 2026, hoàn thành việc xử lý hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước, tổ chức bộ máy Nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của chính quyền theo mô hình mới.

Năm 2027 - 2030, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật theo quy định và bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ về tổ chức bộ máy Nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; duy trì tỷ lệ số hóa văn bản quy phạm pháp luật cấp xã. Tỷ lệ số hóa các văn bản, giấy tờ liên quan đến xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật đạt 90%.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của xã có chất lượng cao, hiện đại, đồng bộ, thống nhất với hệ thống văn bản của Trung ương, của Tỉnh, không còn *"điểm nghẽn", "rào cản"* cho sự phát triển; mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đáp ứng giải quyết yêu cầu của thực tiễn, kiến tạo các động lực mới thúc đẩy tăng trưởng, phát triển.

Tiếp tục hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho 2 cấp chính quyền địa phương hoạt động tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Bảo đảm việc thực thi pháp luật nghiêm minh, nhất quán, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Bảo đảm số hóa văn bản quy phạm pháp luật đạt 100%. Đến năm 2030, tối thiểu 50% quy trình kiểm tra, rà soát văn bản được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo (AI); 90% hoạt động phổ biến pháp luật được thực hiện qua nền tảng số; Thời gian xử lý, ban hành văn bản giảm tối thiểu 30% so với giai đoạn 2025-2027

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

- Triển khai kế hoạch tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kế hoạch số 27-KH/ĐU, ngày 10/12/2025 của Đảng ủy Vĩnh Tường về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 05/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW. Theo hướng đa dạng hóa hình thức truyền thông, thông qua các nền tảng số, mạng xã hội, qua loa truyền thanh, trang thông tin điện tử của xã. Nội dung tuyên truyền phù hợp với nhân dân, doanh nghiệp, các thôn dân cư.

- Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ HCC, Quân sự, Công an, các trường học, các trạm y tế, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã, các thôn phải bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp trong việc thể chế hóa chủ

trương của Đảng thành các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với thẩm quyền; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu, tiên phong trong việc chấp hành và tuân thủ pháp luật, góp phần lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật.

- Xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật gắn với công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của xã. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật; bảo đảm kiểm soát quyền lực; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và ngăn chặn tình trạng *"lợi ích nhóm"* trong công tác xây dựng, ban hành và thi hành pháp luật.

- Yêu cầu người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền ban hành, cơ quan tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm chính về chất lượng văn bản do mình ban hành hoặc tham mưu ban hành; gắn kết quả thực hiện với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ, công chức; đồng thời có chế tài, biện pháp xử lý nghiêm đối với trường hợp không hoàn thành hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển

- Các văn bản quy phạm pháp luật của xã ban hành phải mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Phát huy đúng mức vai trò của đạo đức xã hội, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc tự quản cộng đồng trong điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trên địa bàn xã.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật công khai, minh bạch, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động của văn bản; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong tham mưu chính sách và xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

3.Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm tính công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

- Xây dựng văn hóa thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong toàn xã hội, coi đó là chuẩn mực ứng xử của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số; Phát thanh vào ngoài giờ hành chính, vào thứ bảy, chủ nhật trên hệ thống truyền thanh xã nhằm thu hút đông đảo Nhân dân tham gia tiếp nhận.

- Với tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm: *"Người dân và doanh nghiệp được làm những gì pháp luật không cấm"*. Nâng cao vai trò giám sát của Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong theo dõi, đánh giá việc thực thi pháp luật.

- Ưu tiên nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tập trung vào các lĩnh vực gần gũi với đời sống Nhân dân như: an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, trật tự an toàn xã hội, an ninh mạng.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan; chủ động đối thoại, lắng nghe phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; kịp thời giải quyết trong thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan cấp trên xem xét, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc pháp lý phát sinh từ thực tiễn.

- Đề cao công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật, kết hợp chặt chẽ với giám sát, kiểm tra, thanh tra; kiên quyết phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm, nhất là tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm. Đồng thời, chấn chỉnh tình trạng đùn đẩy, né tránh, thoái thác trách nhiệm. Nghiêm cấm lợi dụng công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để trục lợi hoặc cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tuân thủ nguyên tắc pháp quyền trong xử lý các quan hệ xã hội; không *"hình sự hóa"* các quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự; không sử dụng biện pháp hành chính để can thiệp, giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh tế; bảo đảm tính công bằng, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, tạo môi trường ổn định, an toàn cho phát triển.

4. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã có phẩm chất và năng lực toàn diện, trong đó đặc biệt chú trọng công chức theo dõi công tác tư pháp - hộ tịch, Công an xã…; bảo đảm có bản lĩnh chính trị vững vàng, trách nhiệm cao, tận tụy với công việc, nắm vững kiến thức pháp luật, có kỹ năng thực tiễn để giải quyết kịp thời, hiệu quả các tình huống phát sinh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức xã và hòa giải viên cơ sở; tạo điều kiện để tham gia các lớp bồi dưỡng pháp luật do tỉnh, sở tổ chức; đồng thời khuyến khích tự học tập, thường xuyên cập nhật kiến thức mới gắn với yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của đội ngũ hòa giải viên ở thôn, kịp thời giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp từ cơ sở; góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững an ninh, trật tự, ổn định đời sống xã hội.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, giải quyết thủ tục hành chính, hòa giải cơ sở; tạo động lực để cán

bộ, công chức và Nhân dân phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia công tác xây dựng và thi hành pháp luật tại địa phương.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin; khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý văn bản, hệ thống một cửa điện tử, cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, hệ thống hộ tịch điện tử, chứng thực điện tử để phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đăng tải văn bản, tài liệu pháp luật và tin, bài tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, trang thông tin điện tử, nhóm Zalo thôn; đồng thời lồng ghép nội dung tuyên truyền, giáo dục pháp luật vào phòng trào "học tập số", trong các buổi họp thôn.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, đoàn thể và nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; giảm bớt giấy tờ hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, nhất là ở các thôn ơ xa trung tâm xã.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức xã, hòa giải viên ở cơ sở; bảo đảm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

6. Thực hiện bảo đảm nguồn lực tài chính cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

Quan tâm bố trí ngân sách hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế để phục vụ công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm kinh phí cho các hoạt động trọng tâm, thiết thực, kịp thời, hiệu quả. Ưu tiên nguồn chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức hội nghị, tập huấn, tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh, pa-nô, áp-phích, tủ sách pháp luật; hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở; thực hiện trợ giúp pháp lý đối với các đối tượng yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, về nội dung Nghị quyết số 66- NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình hành động số 08-CTr/TU và Kế hoạch này. Cụ thể hoá nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ và các Tổ chức chính trị - xã hội, Quân sự xã, Công an xã, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; tham mưu, xây dựng báo cáo của Ủy

ban nhân dân xã để báo cáo kết quả triển khai thực hiện với cấp trên theo quy định hoặc đột xuất *(khi có yêu cầu).*

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

Đẩy mạnh các hoạt động thông tin Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 27-KH/ĐU, ngày 10/12/2025 của Đảng ủy Vĩnh Tường về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 05/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66NQ/TW; tuyên truyền, đăng tải các văn bản Luật có liên quan lên trang thông tin điện tử của xã và phát trên loa truyền thanh của xã để đạt hiệu quả cao.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình xây dựng và thực thi pháp luật. Đưa mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình, kế hoạch hoạt động của ngành phối hợp để triển khai thực hiện.

5. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kế hoạch số 27-KH/ĐU, ngày 10/12/2025 của Đảng ủy Vĩnh Tường về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 05/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66NQ/TW (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) trước ngày 25/5 và 10/11 hằng năm tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 08 CTr/TU ngày 05/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường. Trong quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc, phát sinh đề nghị các cơ quan tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường (*qua Văn phòng HĐND-UBND)* để được xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức CT-XH;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND xã;
- Công an xã;
- BCH Quân sự xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TƯỜNG

Nguyễn Anh Tuấn